

CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU HẢI LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU HẢI LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI LINH GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HL GLOBAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107437120

3. Ngày thành lập: 17/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57 ngõ 85 Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ đại lý tàu biển (Điều 10 Nghị Định 30/2014/NĐ-CP) - Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. - Dịch vụ lo – gi – stic (Khoản 1 Điều 4 Nghị định 140/2007/NĐ-CP)	5229(Chính)
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít	4663
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Đồ ngũ kim; Sơn, véc ni và sơn bóng; Kính phẳng; Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; Thiết bị và vật liệu để tự làm; Máy cắt cỏ; Phòng tắm hơi; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái;	4752
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Hoạt động viễn thông khác - Kinh doanh hàng hoá viễn thông (Điều 13 luật viễn thông năm 2009)	6190
15.	Lập trình máy vi tính - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng. - Khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. (Khoản 1 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. (Khoản 2 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử (Khoản 4 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin (Khoản 7 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11);	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật (Khoản 3 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11) - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu (Khoản 6 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11); - Đào tạo công nghệ thông tin (Khoản 8 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11);	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin (Khoản 5 Điều 52 Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11)	6209

18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Cổng thông tin	6312
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán mô tô, xe máy	4541
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý, môi giới	4610
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn thực phẩm - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột ... - Bán buôn, thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Điều 4 - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP)	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Buôn bán nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng	4789
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định(Điều 4 NĐ 91/2009) - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng(Điều 7 NĐ 91/2009)	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 NĐ 91/2009)	4933
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

39.	Dịch vụ đóng gói	8292
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16 ND 187/2013/NĐ-CP); - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh./.	8299
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);	6619
42.	Quảng cáo	7310
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Hoạt động môi giới thương mại	7490
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THỊ NGÂN	Thôn Luật Nội Đông, Xã Quang Lịch, Huyện Kiên Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	38,000	151636492	
			Tổng số	76.000	760.000.000	38,000		
2	VŨ VĂN HUÂN	Thôn Hồng, Xã Lê Lợi, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	143012226	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	NGUYỄN TRUNG LINH	Thôn Thượng, Xã An Thanh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	104.000	1.040.000.000	52,000	151576266	
			Tổng số	104.000	1.040.000.000	52,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151576266

Ngày cấp: 29/07/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thượng, Xã An Thanh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 56A, ngách 72/73 phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội